

51/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH KHÁNH HOÀ – LUỒNG BA NGỒI – Độ sâu, vùng đón trả hoa tiêu, chú giải

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 85/TBHH-TCTBĐATHHMN & Cục Hàng hải Việt Nam, quyết định số 1983/QĐ-CHHVN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4BN001 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 14 tháng 04 năm 2022)

Chèn	Độ sâu			
		29	11°48'10.87"N	109°13'26.40"E
		27	11°48'04.15"N	109°13'19.21"E
		29	11°48'19.80"N	109°13'28.59"E
		25	11°48'01.95"N	109°13'09.35"E
		27 ₅	11°48'15.08"N	109°13'20.51"E
		23 ₅	11°48'10.67"N	109°13'12.15"E
		20 ₂	11°47'59.89"N	109°12'59.78"E
		28 ₅	11°48'26.71"N	109°13'26.21"E
		29	11°48'34.20"N	109°13'31.14"E
		25 ₅	11°48'32.63"N	109°13'21.47"E
		13 ₃	11°48'02.52"N	109°12'47.89"E
		27 ₅	11°48'39.02"N	109°13'24.90"E
		27	11°48'44.58"N	109°13'27.78"E
		26	11°48'43.54"N	109°13'19.09"E
		24	11°48'18.87"N	109°12'40.32"E
		24 ₅	11°48'48.86"N	109°13'14.02"E
		22 ₅	11°48'34.12"N	109°12'50.21"E
		24	11°48'48.47"N	109°13'05.99"E
		24	11°48'54.24"N	109°13'12.93"E
		23 ₅	11°48'48.84"N	109°12'55.46"E
		20 ₃	11°48'39.52"N	109°12'45.10"E
		23	11°48'36.67"N	109°12'38.40"E
		20 ₈	11°48'45.10"N	109°12'47.36"E
		21 ₅	11°48'47.66"N	109°12'39.62"E

Xoá	Độ sâu	26	11°48'50.29"N	109°13'23.17"E
		23	11°48'49.97"N	109°12'43.99"E
		23 ₅	11°48'46.51"N	109°12'37.43"E
		20 ₆	11°48'40.58"N	109°12'43.26"E
		22	11°48'44.67"N	109°12'49.31"E
		24	11°48'48.73"N	109°12'55.50"E
		23 ₅	11°48'36.80"N	109°12'37.77"E
		24 ₅	11°48'48.88"N	109°13'05.51"E
		23	11°48'34.42"N	109°12'48.73"E
		26	11°48'32.45"N	109°13'20.76"E
		28 ₅	11°48'27.32"N	109°13'25.25"E
		24	11°48'12.53"N	109°13'08.77"E
		26	11°48'04.11"N	109°13'20.49"E
		13 ₇	11°48'04.20"N	109°12'44.15"E
		23	11°48'09.09"N	109°13'14.10"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN300020 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 14 tháng 04 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	20 ₈	11°48'45.10"N	109°12'47.36"E
		24	11°48'53.43"N	109°13'13.14"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN4BN001, VN300020 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 14 tháng 04 năm 2022)

Xoá	giới hạn vùng đón trả hoa tiêu, đường tròn, nét đứt, và chú giải đi cùng,  tâm tại:			
			11°48'26.28"N	109°12'36.42"E
Chèn	giới hạn vùng đón trả hoa tiêu, đường tròn, bán kính 0.5 hải lý, nét đứt, kèm chú giải  Vùng đón trả hoa tiêu, tâm tại:			
			11°48'30.0"N	109°13'00.0"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

**51/2022 - VIET NAM – KHANH HOA SEA PORT WATER – BA NGOI CHANNEL –
Depth, Pilot boarding place, legend**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.85/TBHH-TCTBĐATHHMN &
VietNam maritime administration, Decision No. 1983/QĐ-CHHVN

Chart affected – VN4BN001 (Edition No. 1, updated on April 14th, 2022)

Insert	Depth	29	11°48'10.87"N	109°13'26.40"E
		27	11°48'04.15"N	109°13'19.21"E
		29	11°48'19.80"N	109°13'28.59"E
		25	11°48'01.95"N	109°13'09.35"E
		27 ₅	11°48'15.08"N	109°13'20.51"E
		23 ₅	11°48'10.67"N	109°13'12.15"E
		20 ₂	11°47'59.89"N	109°12'59.78"E
		28 ₅	11°48'26.71"N	109°13'26.21"E
		29	11°48'34.20"N	109°13'31.14"E
		25 ₅	11°48'32.63"N	109°13'21.47"E
		13 ₃	11°48'02.52"N	109°12'47.89"E
		27 ₅	11°48'39.02"N	109°13'24.90"E
		27	11°48'44.58"N	109°13'27.78"E
		26	11°48'43.54"N	109°13'19.09"E
		24	11°48'18.87"N	109°12'40.32"E
		24 ₅	11°48'48.86"N	109°13'14.02"E
		22 ₅	11°48'34.12"N	109°12'50.21"E
		24	11°48'48.47"N	109°13'05.99"E
		24	11°48'54.24"N	109°13'12.93"E
		23 ₅	11°48'48.84"N	109°12'55.46"E
		20 ₃	11°48'39.52"N	109°12'45.10"E
		23	11°48'36.67"N	109°12'38.40"E
		20 ₈	11°48'45.10"N	109°12'47.36"E
		21 ₅	11°48'47.66"N	109°12'39.62"E

Delete	Depth	26	11°48'50.29"N	109°13'23.17"E
		23	11°48'49.97"N	109°12'43.99"E
		23 ₅	11°48'46.51"N	109°12'37.43"E
		20 ₆	11°48'40.58"N	109°12'43.26"E
		22	11°48'44.67"N	109°12'49.31"E
		24	11°48'48.73"N	109°12'55.50"E
		23 ₅	11°48'36.80"N	109°12'37.77"E
		24 ₅	11°48'48.88"N	109°13'05.51"E
		23	11°48'34.42"N	109°12'48.73"E
		26	11°48'32.45"N	109°13'20.76"E
		28 ₅	11°48'27.32"N	109°13'25.25"E
		24	11°48'12.53"N	109°13'08.77"E
		26	11°48'04.11"N	109°13'20.49"E
		13 ₇	11°48'04.20"N	109°12'44.15"E
		23	11°48'09.09"N	109°13'14.10"E

Chart affected – VN300020 (Edition No. 1, updated on April 14th, 2022)

Insert	Depth	20 ₈	11°48'45.10"N	109°12'47.36"E
		24	11°48'53.43"N	109°13'13.14"E

Chart affected – VN4BN001, VN300020 (Edition No. 1, updated on April 14th, 2022)

Delete	limit of pilot boarding place, circle, pecked line, and associated			
	legend, 	centre on:	11°48'26.28"N	109°12'36.42"E
Insert	limit of pilot boarding place, circle, radius 0.5NM, pecked line, associated			
	legend 	Pilot boarding place, centre on:	11°48'30.0"N	109°13'00.0"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
